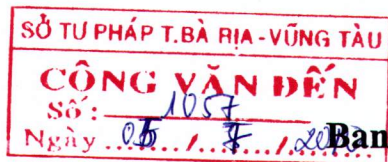


ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Số: 23 /2010/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vũng Tàu, ngày 01 tháng 7 năm 2010



QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp
trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003; ✓

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004; ✓

Căn cứ Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ Thông tư 23/2009/TT-BCT ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP về vật liệu nổ công nghiệp;

Quyết định số 51/2008/QĐ-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2008 của Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn Việt Nam QCVN 02:2008/BCT về bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại tờ trình số 38 /TT-SCT ngày 07 tháng 6 năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Công an tỉnh, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Khoa học - Công nghệ, Sở Tài nguyên và Môi trường, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố Vũng Tàu, Giám đốc các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh cung ứng và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương (Vụ Pháp chế);
- Bộ Công Thương (Cục KTATCN);
- Website Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ Tịch và các Phó Chủ tịch tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh và Các đoàn thể cấp tỉnh;
- Báo BR-VT, Đài PTTH tỉnh;
- Sở Tư pháp (theo dõi);
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu VT-TH. 40

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Minh Sanh

QUY CHẾ

Quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

(Ban hành kèm theo Quyết định số 23/2010/QĐ-UBND ngày 01/7/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp (sau đây viết tắt là VLNCN) an toàn trong hoạt động VLNCN, quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động VLNCN và quản lý nhà nước về hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

2. Quy chế này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến VLNCN trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

3. Quy chế này không áp dụng đối với các hoạt động VLNCN phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng và trong các trường hợp khẩn cấp theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. "*Thuốc nổ*" là hoá chất hoặc hỗn hợp hoá chất được sản xuất, sử dụng nhằm tạo ra phản ứng nổ dưới tác động của các kích thích cơ, nhiệt, hoá hoặc điện.

2. "*Phụ kiện nổ*" là các loại kíp nổ, dây nổ, dây cháy chậm, mồi nổ, các vật phẩm chứa thuốc nổ có tác dụng tạo kích thích ban đầu làm nổ khối thuốc nổ hoặc các loại thiết bị chuyên dùng có chứa thuốc nổ.

3. "*Tiền chất thuốc nổ*" là nguyên liệu trực tiếp để sản xuất thuốc nổ, bao gồm các chất amoni nitrat (NH_4NO_3), nitrometan (CH_3NO_2), Natri nitrat (NaNO_3), Kalinitrat (KNO_3), Natri clorat (NaClO_3), Kali clorat (KClO_3), Kali perclorat (KClO_4).

4. "*Vật liệu nổ công nghiệp*" là thuốc nổ và các phụ kiện nổ sử dụng cho mục đích dân dụng.

5. "*Vật liệu nổ công nghiệp mới*" là các loại VLNCN lần đầu sản xuất nhập khẩu vào Việt Nam và chưa được đưa vào Danh mục VLNCN Việt Nam. VLNCN đã có trong Danh mục VLNCN nhưng có sự thay đổi bất kỳ về thành phần được coi là VLNCN mới.

6. "*Danh mục vật liệu nổ công nghiệp Việt Nam*" là bản liệt kê các loại VLNCN được phép lưu thông, sử dụng ở Việt Nam. Nội dung bản danh mục bao gồm các thông tin về phân loại, quy cách bao gói, chỉ tiêu chất lượng và nguồn gốc VLNCN.

7. "*Sản xuất vật liệu nổ công nghiệp*" là quá trình tạo ra thuốc nổ, phụ kiện nổ, bao gồm cả việc chế tạo thuốc nổ ngay tại địa điểm sử dụng, quá trình tái chế, đóng gói dán nhãn sản phẩm VLNCN nhưng không bao gồm việc chia nhỏ, bao gói nhằm tạo ra các lượng nổ theo nhu cầu tại nơi nổ mìn.

8. "*Bảo quản vật liệu nổ công nghiệp*" là hoạt động cất giữ VLNCN trong kho, trong quá trình vận chuyển đến nơi sử dụng hoặc tại nơi sử dụng.

9. "*Vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp*" là hoạt động vận chuyển VLNCN từ địa điểm này đến địa điểm khác.

Vận chuyển nội bộ là vận chuyển VLNCN bên trong ranh giới mỏ, công trường hoặc cơ sở sản xuất, bảo quản VLNCN trên các đường không giao cắt với đường thủy, đường bộ công cộng.

10. "*Sử dụng vật liệu nổ công nghiệp*" là quá trình làm nổ VLNCN theo quy trình công nghệ đã được xác định.

11. "*Tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp*" là quá trình phá bỏ hoặc làm mất khả năng tạo ra phản ứng nổ của VLNCN theo quy trình công nghệ đã được xác định.

12. "*Kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp*" là việc thực hiện một, một số hoặc toàn bộ các hoạt động mua, bán, xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, vận chuyển quá cảnh VLNCN.

13. "*Nghiên cứu, phát triển công nghệ vật liệu nổ công nghiệp*" là toàn bộ quá trình tạo ra sản phẩm VLNCN mới hoặc chỉ một trong những bước của quá trình để xác định thành phần, hoàn thiện quy trình công nghệ, dây chuyền thiết bị sản xuất, xác định khả năng ứng dụng của sản phẩm.

14. "*Dịch vụ nổ mìn*" là việc sử dụng VLNCN để thực hiện hợp đồng nổ mìn giữa tổ chức được phép làm dịch vụ nổ mìn với tổ chức, cá nhân có nhu cầu.

15. "*Thử nghiệm vật liệu nổ công nghiệp*" là thao tác kỹ thuật tại phòng thử nghiệm hoặc hiện trường, địa điểm quy định để xác định đặc tính kỹ thuật và mức độ rủi ro trong điều kiện sử dụng thực tế của VLNCN.

16. "*Phương pháp kích nổ*" là cách tiến hành làm nổ khối thuốc nổ và được phân thành các phương pháp chính sau đây:

- Kích nổ dùng dây cháy chậm - kíp nổ đốt;
- Kích nổ bằng kíp điện;
- Kích nổ bằng dây nổ - kíp;
- Kích nổ bằng kíp nổ phi điện;
- Kích nổ bằng kíp cơ.

17. "*Hoạt động vật liệu nổ công nghiệp*" là việc thực hiện một trong số hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm, sản xuất, mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, tiêu hủy, giám sát ảnh hưởng nổ mìn.

18. "*Khoảng cách an toàn*" là khoảng cách cần thiết nhỏ nhất, theo mọi hướng tính từ vị trí nổ mìn hoặc từ nhà xưởng, kho, phương tiện chứa VLNCN đến các đối

tượng cần bảo vệ (người, nhà ở, công trình hoặc kho, đường giao thông công cộng, phương tiện chứa vật liệu nổ công nghiệp khác...), sao cho các đối tượng đó không bị ảnh hưởng quá mức cho phép về chấn động, sóng không khí, đá văng theo quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành khi nổ mìn hoặc khi có sự cố cháy, nổ phương tiện, kho chứa VLNCN.

19. "*Chỉ huy nổ mìn*" là người đủ điều kiện về trình độ và kinh nghiệm, chịu trách nhiệm hướng dẫn, điều hành, giám sát toàn bộ hoạt động liên quan đến sử dụng VLNCN tại khu vực nổ mìn.

20. "*Giám sát ảnh hưởng nổ mìn*" là việc sử dụng các phương tiện, thiết bị để đo, phân tích và đánh giá mức độ chấn động, mức độ tác động sóng không khí do nổ mìn gây ra.

Chương II

SẢN XUẤT VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Điều 3. Điều kiện sản xuất VLNCN

1. Tổ chức sản xuất VLNCN phải là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, được Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ theo đề nghị của Bộ Công Thương và Bộ Quốc phòng và đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 17 của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về VLNCN.

2. Giám đốc phải có bằng tốt nghiệp đại học; Phó Giám đốc kỹ thuật, người quản lý các bộ phận liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất VLNCN phải có bằng tốt nghiệp đại học một trong các chuyên ngành: hóa chất, vũ khí đạn, công nghệ hóa thuốc phóng, thuốc nổ. Phải có giấy chứng nhận đã qua học tập và kiểm tra kiến thức về an toàn trong quản lý, sản xuất, kinh doanh cung ứng VLNCN.

- Người lao động làm việc có liên quan tới VLNCN, tiền chất thuốc nổ như: công nhân trực tiếp sản xuất, nhân viên thí nghiệm, thủ kho, nhân viên quản lý, nhân viên bảo quản, bảo vệ, công nhân điều khiển thiết bị, bốc xếp, vận chuyển và những lao động khác, ngoài việc được đào tạo và có chứng chỉ chuyên môn của từng nghề cụ thể.

- Chuyên gia nước ngoài làm việc trong các đơn vị sản xuất VLNCN phải được nhập cảnh hợp lệ, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với trách nhiệm được giao và các điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

- Những đối tượng thuộc khoản 2 Điều này phải có giấy chứng nhận đã qua học tập và kiểm tra kiến thức về Quy phạm an toàn về bảo quản, vận chuyển và sử dụng VLNCN do Bộ Công Thương cấp.

3. Tổ chức sản xuất VLNCN phải đảm bảo các điều kiện về công tác bảo vệ an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ gồm có:

- Phương án bảo vệ an ninh trật tự;
- Phương án phòng chống cháy nổ và chữa cháy cho từng nhà máy, phân xưởng, kho chứa nguyên liệu... và phương án chữa cháy của cơ sở kinh doanh, phương tiện thiết bị đảm bảo phòng chống cháy, nổ theo các quy định hiện hành;

- Các biện pháp và phương tiện bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động và các giải pháp công nghệ xử lý chất thải, bảo vệ môi trường.
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện về Phòng cháy chữa cháy (PCCC) và Giấy xác nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự do cơ quan Công an cấp.

Chương III

KINH DOANH CUNG ỨNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP VÀ DỊCH VỤ NỔ MÌN

Điều 4. Điều kiện kinh doanh VLNCN

1. Tất cả các doanh nghiệp kinh doanh cung ứng VLNCN phải đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 19 Mục 5 của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về VLNCN.

2. Hoạt động kinh doanh cung ứng VLNCN của các doanh nghiệp phải đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất - kỹ thuật; trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; điều kiện sức khoẻ; điều kiện bảo vệ môi trường; phòng chống cháy nổ và điều kiện an toàn theo quy định của pháp luật.

3. Các doanh nghiệp kinh doanh cung ứng VLNCN chỉ được phép bán VLNCN đã có trong danh mục VLNCN Việt Nam cho các tổ chức, doanh nghiệp được cấp giấy phép sử dụng theo quy chế này.

4. Việc mua, bán VLNCN phải được ký kết thông qua hợp đồng được lập thành văn bản và hợp đồng thực hiện theo quy định pháp luật; phải cung cấp bản sao hợp đồng mua, bán, hoá đơn và bản thanh lý cho Sở Công Thương và Công an tỉnh để giám sát, kiểm tra.

5. Các doanh nghiệp kinh doanh cung ứng VLNCN phải mua lại VLNCN không sử dụng hết của các tổ chức, doanh nghiệp sử dụng đã mua của đơn vị mình. Trong trường hợp từ chối phải có lý do chính đáng như: quá hạn sử dụng, biến chất, hư hại.

6. Khi vận chuyển VLNCN phải có giấy phép vận chuyển (M) (Logo loại M được gọi là giấy phép vận chuyển) của Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy (Công an tỉnh), phiếu xuất kho và giấy phép vận chuyển lô hàng. Giá cả các loại VLNCN mới cần xác định hợp lý để khuyến khích các doanh nghiệp sử dụng các loại VLNCN tốt nhất cho việc giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường.

7. Các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh cung ứng VLNCN phải chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm hàng hóa do mình cung cấp. Hàng hóa phải đảm bảo các quy định: Có chứng nhận chất lượng sản phẩm - hàng hoá, chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng, mẫu mã bao bì phải đúng với mẫu đăng ký được Bộ Khoa học - Công nghệ chấp nhận. Giá cả các loại VLNCN mới cần được xác định hợp lý để khuyến khích các doanh nghiệp sử dụng các loại VLNCN tốt nhất nhằm giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường.

8. Trong quá trình hoạt động phải có hệ thống sổ sách ghi chép, phiếu nhập kho, phiếu xuất kho, hóa đơn, chứng từ và phải thống kê mọi hoạt động mua, bán, tồn kho, tiêu hủy VLNCN. Sổ sách, chứng từ nêu trên phải được bảo quản, lưu trữ theo quy định hiện hành.

Điều 5. Điều kiện các tổ chức hoạt động dịch vụ nổ mìn

Là tổ chức có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 26 của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về VLNCN.

Chương IV

BẢO QUẢN, VẬN CHUYỂN VÀ SỬ DỤNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Điều 6. Điều kiện về bảo quản VLNCN

1. Kho VLNCN là nơi bảo quản VLNCN. Kho có thể gồm một hoặc nhiều kho chứa và một số công trình phụ trợ bố trí xung quanh kho. Kho VLNCN phải đảm bảo:

- Kho VLNCN phải được thiết kế, thi công, nghiệm thu, bàn giao và đưa vào sử dụng theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng và những quy định tại Quyết định số 51/2008/QĐ-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2008 của Bộ Công thương về việc Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp (sau đây viết tắt là QCVN 02:2008/BCT).

- Việc sắp xếp VLNCN tại kho phải tuân thủ những hướng dẫn tại QCVN 02:2008/BCT; công tác thống kê xuất, nhập, tồn kho, tiêu hủy phải đảm bảo đúng theo quy định hiện hành;

- Kho VLNCN phải chống được mất cắp; giữ được chất lượng; nhập vào, xuất ra thuận tiện, nhanh chóng; được bảo vệ nghiêm ngặt của lực lượng bảo vệ, canh gác thường xuyên 24/24 giờ. Trên các đường vào nơi bảo quản VLNCN phải đặt biển báo “Nguy hiểm - Cấm lửa” tại vị trí cách kho ít nhất 50 m.

2. Vị trí xây dựng kho chứa VLNCN phải đảm bảo an toàn cách khu dân cư, trường học, nhà máy, xí nghiệp, công trình công cộng khác theo quy định pháp luật nhà nước theo QCVN 02:2008/BCT.

3. Kho chứa VLNCN phải có đắp ụ chống nổ lầy, hệ thống chống sét và phương tiện phòng chống cháy nổ đạt yêu cầu kỹ thuật theo quy định

4. Bảo quản VLNCN tại nơi nổ mìn khi chưa tiến hành nổ mìn phải tuân thủ:

a. Từ khi đưa VLNCN đến nơi sẽ tiến hành nổ mìn thì VLNCN phải được bảo quản, canh gác, bảo vệ cho đến lúc nạp VLNCN vào lỗ khoan. Người bảo vệ phải là thợ mìn hoặc công nhân đã được huấn luyện về an toàn.

b. Nếu khối lượng cần bảo quản để sử dụng cho nhu cầu một ngày đêm thì phải để ngoài vùng nguy hiểm. Trường hợp này cho phép chứa VLNCN ở trong hầm thiên nhiên hoặc nhân tạo, trong xe ô tô, xe thô sơ, toa xe hoặc xà lan. Nơi chứa cố định hoặc di động kể trên phải cách xa khu dân cư hoặc các công trình công nghiệp một khoảng cách an toàn theo qui định tại QCVN 02:2008/BCT.

c. Nếu khối lượng cần bảo quản để sử dụng cho 01 ca làm việc thì cho phép để trong giới hạn của vùng nguy hiểm nhưng phải canh gác bảo vệ và không được để các phương tiện nổ hoặc bao mìn mìn ở đó.

d. Khi nạp mìn xong mà chưa đến thời gian được phép tiến hành nổ mìn trong ngày, không được phép đầu nối dây dẫn khởi nổ với bãi mìn; dây đầu mạng phải được quấn cách điện và phải bố trí người canh gác bãi mìn;

e. Những trường hợp khác phải thực hiện theo quy định tại QCVN 02:2008/BCT.

Điều 7. Điều kiện về vận chuyển VLNCN

1. Hoạt động vận chuyển VLNCN phải tuân thủ theo những quy định tại QCVN 02:2008/BCT và những quy định hiện hành có liên quan.

2. Quá trình vận chuyển VLNCN phải có giấy cấp phép vận chuyển (M) của Công an Phòng cháy chữa cháy thuộc Công an Tỉnh. Việc cấp giấy phép vận chuyển VLNCN phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Đối với đơn vị có kho chứa VLNCN: Căn cứ vào sức chứa kho VLNCN và kế hoạch sử dụng VLNCN đã được Sở Công Thương phê duyệt. Tuyệt đối không cấp giấy phép vận chuyển vượt khối lượng VLNCN theo kế hoạch được duyệt.

- Đối với đơn vị không sử dụng kho chứa VLNCN: Phải ký hợp đồng vận chuyển VLNCN với các doanh nghiệp kinh doanh cung ứng có chức năng. Căn cứ vào Giấy phép sử dụng VLNCN được cấp và hộ chiếu khoan nổ mìn của doanh nghiệp lập để cấp giấy phép vận chuyển.

- Khối lượng VLNCN được cấp giấy M để vận chuyển phải theo Giấy phép sử dụng VLNCN được cấp.

3. Phương tiện vận chuyển VLNCN phải có đầy đủ biểu trưng, ký, báo hiệu nguy hiểm, sàn xe, thùng xe và các thiết bị khác theo quy định hiện hành về vận chuyển hàng nguy hiểm.

4. Lái xe, người bảo vệ, công nhân xếp dỡ phải được học tập các qui định về an toàn khi tham gia vận chuyển bốc dỡ VLNCN. Những người lái xe, áp tải VLNCN phải làm thủ tục đăng ký tại cơ quan Công an tỉnh.

5. Khi vận chuyển VLNCN phải đem theo đầy đủ các hồ sơ pháp lý có liên quan đến việc vận chuyển và lý lịch lô hàng; phương tiện vận chuyển phải tuân thủ lộ trình ghi trong giấy phép vận chuyển.

Điều 8. Điều kiện sử dụng VLNCN

1. Tất cả các tổ chức, doanh nghiệp phải có giấy phép sử dụng VLNCN do cơ quan có thẩm quyền cấp, giấy phép phải được đăng ký tại Sở Công Thương mới được phép sử dụng VLNCN.

2. Các đối tượng phải đăng ký hồ sơ sử dụng VLNCN, danh sách người làm việc liên quan đến hoạt động VLNCN trong các lĩnh vực sau đây: thăm dò, khai thác mỏ khoáng sản, thăm dò địa chất, nổ mìn dịch vụ, xây dựng, giao thông, thủy lợi, nghiên cứu chế thử. Việc đăng ký hồ sơ sử dụng VLNCN thực hiện tại Sở Công Thương theo Điều 39 của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về VLNCN và Điều 14 của Thông tư số 23/2009/TT-BCN ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về VLNCN.

3. Các tổ chức, doanh nghiệp được phép sử dụng chỉ được mua VLNCN đã có trong danh mục VLNCN từ các doanh nghiệp được phép kinh doanh cung ứng VLNCN;

trường hợp sử dụng không hết hoặc không sử dụng thì phải bán lại cho tổ chức kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp hợp pháp hoặc được phép gửi lại kho của đơn vị cung ứng VLNCN.

4. Các tổ chức, doanh nghiệp sử dụng VLNCN phải có thiết kế, phương án và hộ chiếu khoan nổ mìn đã được cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt hoặc chấp thuận. Hộ chiếu khoan nổ mìn do Cán bộ kỹ thuật có chuyên môn lập theo mẫu hộ chiếu khoan nổ mìn đã được Bộ Công Thương ban hành tại phụ lục 6 của Thông tư số 23/2009/TT-BCN ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ Công Thương, có sự phê duyệt của Thủ trưởng đơn vị hoặc cấp tương đương của đơn vị theo quy định.

5. Chỉ được sử dụng VLNCN theo đúng số lượng, chủng loại và thời hạn ghi trong giấy phép; Việc sử dụng VLNCN vượt quá số lượng trong giấy phép sẽ bị xử lý theo Nghị định số 64/2005/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2005 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý VLNCN.

6. Trong quá trình sử dụng VLNCN phải có đầy đủ hệ thống sổ sách ghi chép, phiếu nhập, phiếu xuất, hóa đơn, hộ chiếu và phải thống kê mọi hoạt động mua, bán, tồn kho, tiêu hủy VLNCN. Sổ sách, chứng từ nêu trên phải được bảo quản, lưu trữ theo quy định QCVN 02:2008/BCT và quy định của Bộ Tài chính;

7. Việc nổ mìn phải được tiến hành theo hộ chiếu khoan nổ mìn đã được lập theo mẫu do Bộ Công Thương ban hành và do Giám đốc hoặc Phó Giám đốc kỹ thuật của đơn vị phê chuẩn theo quy định;

8. Trường hợp các đơn vị thuê dịch vụ nổ mìn trong khu vực dân cư, khu vực có các di tích lịch sử, văn hóa, các công trình an ninh, quốc phòng hoặc các công trình quan trọng khác của quốc gia nằm trong phạm vi ảnh hưởng do nổ mìn, thiết kế nổ mìn hoặc phương án nổ mìn phải được Sở Công Thương thẩm định và phê duyệt mới được sử dụng.

Điều 9. Các qui định về sử dụng VLNCN

1. Thuốc nổ: Sử dụng thống nhất các loại thuốc nổ an toàn về môi trường: Nhũ tương, Anfo, Sofanit. Riêng thuốc nổ AD1 có thể sử dụng nổ phối hợp (tỷ lệ sử dụng chiếm 40% trên tổng lượng thuốc nổ sử dụng cho 1 năm).

2. Phụ kiện nổ: Sử dụng kíp điện, kíp vi sai điện 20 số, kíp nổ phi điện, dây nổ an toàn.

3. Các thông số nổ mìn: Thực hiện theo thiết kế nổ mìn hoặc phương án nổ mìn đã được Sở Công Thương thẩm định.

4. Phương pháp nổ mìn thực hiện như sau:

- Khuyến khích các đơn vị sử dụng phương pháp nổ vi sai phi điện với quy mô nổ tối đa 1 lần là 4.000kg.

- Đối với các mỏ khu vực đông dân cư có khoảng cách tới công trình cần bảo vệ dưới 300 m: Sử dụng phương pháp nổ mìn phi điện, chỉ được phép nổ mìn 01 hộ chiếu/1 ngày, đồng thời thực hiện theo thiết kế nổ mìn hoặc phương án nổ mìn đã được Sở Công Thương thẩm định và phê duyệt.

- Đối với các mỏ có công suất khai thác $\geq 450.000 \text{ m}^3/\text{năm}$ (nguyên khối) có khoảng cách tới công trình cần bảo vệ trên 300 m: Sử dụng phương pháp nổ mìn phi

điện hoặc dây nổ kết hợp với kíp vi sai rải mặt, đồng thời có thể được phép nổ mìn 02 hộ chiếu/1 ngày nhưng thời gian mỗi lần khởi nổ phải cách nhau ít nhất từ 5 phút và phải bổ sung vào quy trình nổ mìn của doanh nghiệp và được Sở Công Thương chấp thuận.

- Đối với các mỏ đá Granite có công suất khai thác $\geq 450.000 \text{ m}^3/\text{năm}$ (nguyên khối) có khoảng cách tới công trình cần bảo vệ trên 300 m được phép nổ mìn lỗ khoan đường kính $\leq 42\text{mm}$ để xử lý đá quá cỡ nhưng qui mô một lần nổ không quá 50 kg thuốc nổ/hộ chiếu.

- Đối với các mỏ còn lại trên địa bàn tỉnh: Sử dụng phương pháp nổ mìn phi điện, dây nổ kết hợp với kíp vi sai rải mặt hoặc khoan nổ mìn tách đá và phải có thiết kế khoan nổ mìn được Sở Công Thương chấp thuận. Được phép nổ mìn lỗ khoan đường kính $\leq 42\text{mm}$ để xử lý đá quá cỡ nhưng qui mô một lần nổ không quá 20 kg thuốc nổ/hộ chiếu.

5. Phá đá quá cỡ: Để đảm bảo an toàn, giảm thiểu ô nhiễm môi trường các doanh nghiệp nên sử dụng búa đập hoặc phương pháp khác để phá đá quá cỡ, tuyệt đối không được sử dụng VLNCN để nổ mìn ốp phá đá quá cỡ.

6. Thời gian nổ mìn: từ 11 giờ 30 phút đến 13 giờ trong ngày (trừ thời gian qui định tại khoản 7 điều này).

Những khu vực mỏ liền kề nhau cùng nổ mìn trong ngày thì chỉ huy nổ mìn phải thông báo thời gian nổ mìn chính xác theo quy định và phối hợp với nhau sao cho thời gian giãn cách tối thiểu trên 05 phút. Trường hợp gây mất an toàn trong sử dụng VLNCN cho nhau thì bên nào điểm hỏa trước phải chịu trách nhiệm bồi thường cho bên kia và phải chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật.

Nếu có sự cố không xử lý được trước 13 giờ thì được phép nổ xử lý từ 16 giờ 30 phút đến 17 giờ 30 phút trong cùng ngày và trong khoảng thời gian này người chỉ huy nổ mìn phải trực tiếp cùng tổ mìn bảo vệ khu vực bãi mìn, cấm người không phận sự ra vào khu vực này. Chỉ được phép thực hiện khi đơn vị đã báo cáo cho Sở Công Thương Bà Rịa-Vũng Tàu theo số điện thoại 064.3856103, đồng thời phải lập biên bản trong đó ghi rõ nội dung và nguyên nhân gây ra sự cố, có chữ ký của Giám đốc điều hành mỏ và người chỉ huy nổ mìn.

Trường hợp sự cố nguy hiểm, khẩn cấp (có mìn câm sau khi nổ mìn mà thời tiết lại có diễn biến xấu như sấm sét, giông bão; sau khi nổ mìn tạo thành mặt trượt, đá treo có thể gây nguy hiểm cho người và thiết bị) Chỉ huy nổ mìn được phép quyết định biện pháp xử lý kịp thời và ngay sau khi xử lý xong phải báo cáo bằng điện thoại và văn bản về Sở Công Thương.

7. Nghiêm cấm nổ mìn vào thời gian sau:

- Dịp tết Nguyên đán (âm lịch): từ ngày 25 tháng 12 năm trước đến hết ngày 05 tháng 01 năm sau.

- Các ngày lễ được nghỉ theo quy định: nghỉ trước lễ 02 ngày và sau lễ 02 ngày.

- Các ngày trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu diễn ra các cuộc họp, hội nghị quan trọng (Đại hội Đảng, hoặc có đoàn nguyên thủ quốc gia các nước thăm tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu) mà cơ quan Công an cấp tỉnh yêu cầu trong các ngày đó không được vận chuyển và sử dụng VLNCN để đảm bảo an ninh trật tự.

- Các ngày Chủ nhật trong tuần.

8. Hiệu lệnh nổ mìn: Cấm dùng mìn lệnh để báo hiệu. Các mỏ trong cùng một khu vực cần thống nhất hiệu lệnh nổ mìn bằng còi hú theo khoản 9, Điều 17, Mục 4 của QCVN 02:2008/BCT và thông báo rộng rãi cho toàn mỏ và dân cư xung quanh, cho chính quyền sở tại và các cơ quan liên quan biết trước khi mỏ đi vào hoạt động.

9. Người Chỉ huy nổ mìn phải được lãnh đạo tổ chức sử dụng VLNCN ký quyết định bổ nhiệm và phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Tốt nghiệp từ trung cấp trở lên một trong các ngành khai thác mỏ, địa chất; xây dựng công trình giao thông, thủy lợi; vũ khí đạn, công nghệ hóa thuốc phóng, thuốc nổ và có thời gian làm việc trong lĩnh vực sử dụng VLNCN ít nhất 01 (một) năm đối với trình độ đại học, cao đẳng và 02 (hai) năm đối với trình độ trung cấp kỹ thuật;

b) Trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên các ngành kỹ thuật khác, người Chỉ huy nổ mìn phải có thời gian làm việc trong lĩnh vực sử dụng VLNCN ít nhất 02 (hai) năm đối với trình độ đại học, cao đẳng; 03 (ba) năm đối với trình độ trung cấp kỹ thuật, phải học tập bổ sung kiến thức về kỹ thuật nổ mìn và quy phạm, quy chuẩn an toàn trong khai thác khoáng sản, dầu khí hoặc thi công công trình xây dựng tương ứng với lĩnh vực có sử dụng VLNCN và phải có chứng chỉ Chỉ huy nổ mìn do cơ quan có chức năng cấp;

c) Đối với các tổ chức kinh tế thành lập theo Luật Hợp tác xã có hoạt động khai thác theo phương pháp thủ công, trường hợp không có người Chỉ huy nổ mìn đáp ứng các yêu cầu nêu trên, cho phép bổ nhiệm tạm thời người Chỉ huy nổ mìn là thợ mìn đã được đào tạo, cấp chứng chỉ ở các trường dạy nghề ngành khai thác mỏ, có thời gian làm việc trong lĩnh vực sử dụng VLNCN ít nhất 03 (ba) năm và được học tập bổ sung kiến thức về quy phạm, quy chuẩn an toàn trong khai thác khoáng sản hoặc thi công công trình xây dựng tương ứng với lĩnh vực có sử dụng VLNCN.

10. Thợ mìn hoặc người lao động làm công việc có liên quan trực tiếp đến VLNCN phải được đào tạo và có trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí, chức trách đảm nhiệm thỏa mãn các yêu cầu tại Phụ lục C, QCVN 02:2008/BCT.

Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn của Bộ Công Thương hoặc Sở Công Thương là cơ sở để doanh nghiệp cấp sổ chứng nhận thợ mìn; Những người có sổ chứng nhận thợ mìn mới được phép làm công tác nổ mìn. Sổ chứng nhận thợ mìn do chủ doanh nghiệp ký trên cơ sở biên bản kiểm tra và đề nghị của Hội đồng kiểm tra (Hội đồng kiểm tra do doanh nghiệp thành lập gồm: Giám đốc doanh nghiệp, Giám đốc điều hành mỏ, chỉ huy nổ mìn, Trưởng phòng kỹ thuật và đại diện của Sở Công Thương).

11. Đối với người lao động khác làm công việc liên quan đến VLNCN:

Lãnh đạo, người lao động làm công việc có liên quan tới VLNCN như: vận chuyển, bốc xếp, điều khiển phương tiện vận chuyển, áp tải, bảo vệ, thủ kho, phục vụ thi công bãi mìn... phải có sức khỏe theo quy định hiện hành với từng ngành nghề cụ thể, ngoài việc được đào tạo và có chứng chỉ chuyên môn phù hợp, còn phải được Bộ Công Thương hoặc Sở Công Thương phối hợp với các cơ quan có chức năng đào tạo về lĩnh vực VLNCN tổ chức huấn luyện, kiểm tra sát hạch về kỹ thuật an toàn và được cấp giấy chứng nhận định kỳ 02 năm/lần. Nội dung huấn luyện tại Phụ lục C, QCVN 02:2008/BCT.

Các yêu cầu khác về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, bảo quản, vận chuyển và sử dụng phải tuân thủ các qui định hiện hành.

12. Công tác báo cáo: Các doanh nghiệp phải thực hiện báo cáo định kỳ hàng tháng công tác sử dụng VLNCN về Sở Công Thương và Công an Tỉnh, thời gian gửi vào ngày 1 hoặc ngày 2 của tháng sau (theo biểu mẫu qui định của Sở Công Thương).

13. Một số qui định khác về sử dụng VLNCN:

- Hộ chiếu khoan nổ mìn phải được lập đầy đủ, đúng qui định theo mẫu hộ chiếu khoan nổ mìn đã được Bộ Công Thương ban hành tại phụ lục 6 của Thông tư số 23/2009/TT-BCN ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ Công Thương.

- Phải tiến hành lập biên bản nghiệm thu kết quả khoan, biên bản nghiệm thu kết quả nạp mìn trước khi khởi nổ và biên bản nghiệm thu kết quả nổ mìn.

- Những người liên quan đến hoạt động VLNCN thì phải tham gia tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ tương xứng với chức trách đảm nhiệm theo quy định.

14. Hủy vật liệu nổ công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 16, QCVN 02:2008/BCT.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Trách nhiệm của các Sở ngành, UBND cấp huyện.

1. Sở Công Thương:

a) Sở Công Thương tham mưu trình UBND Tỉnh ủy quyền thực hiện việc cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy phép đối với hoạt động sử dụng VLNCN trên địa bàn cho các tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép theo khoản 2 Điều 17 Thông tư số 23/2009/TT-BCN ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ Công Thương.

b) Chịu trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn, theo dõi và đôn đốc thực hiện Quy chế này, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình thực hiện và những vấn đề phát sinh cần xử lý, sửa đổi bổ sung.

c) Đối với những khu vực dân cư, khu vực có các di tích lịch sử, văn hóa, các công trình an ninh, quốc phòng hoặc các công trình quan trọng khác của quốc gia nằm trong phạm vi ảnh hưởng do nổ mìn thì Sở Công Thương chủ trì phối hợp với Công an tỉnh, Thanh tra lao động giám sát ảnh hưởng nổ mìn theo điểm a, khoản 1 Điều 14 Thông tư số 23/2009/TT-BCN ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ Công Thương. Trong trường hợp cần thiết thì thông báo bằng điện thoại.

d) Chủ trì phối hợp với các cơ quan có chức năng đào tạo về lĩnh vực VLNCN tổ chức huấn luyện, kiểm tra sát hạch về kỹ thuật an toàn VLNCN cho thợ mìn hoặc người lao động làm công việc có liên quan tới VLNCN và được cấp giấy chứng nhận. Nội dung huấn luyện tại Phụ lục C của QCVN 02:2008/BCT.

e) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Công an huyện, ngành liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, kiểm tra kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp; phối hợp với các cơ quan hữu quan trong việc phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố.

g) Chủ trì công tác xây dựng Quy trình an toàn trong vận chuyển, bảo quản và sử dụng VLNCN trình UBND Tỉnh ban hành. Hằng năm rà soát Quy trình này để chỉnh lý, bổ sung cho phù hợp với các Quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành liên quan trình UBND tỉnh phê duyệt.

h) Phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, UBND các huyện, thành phố và thị xã theo quy định tại các khoản trong Điều này.

2. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội:

Có trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương, Công an tỉnh theo điểm c; khoản 1 Điều này.

3. Công an tỉnh:

a) Chủ động hoặc phối hợp với Sở Công Thương, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, UBND các huyện, thành phố và thị xã trong công tác kiểm tra đột xuất các trường hợp sử dụng VLNCN trái phép để xử lý. Sau khi có kết quả điều tra xử lý thì thông báo cho địa phương và các cơ quan chức năng được biết để phối hợp quản lý.

b) Chủ trì phối hợp với Sở Công Thương, Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh trong công tác thẩm định hồ sơ đăng ký vận chuyển, bảo quản và sử dụng VLNCN của các đơn vị thăm dò và khai thác dầu khí thuộc địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để đảm bảo an toàn và an ninh trật tự xã hội.

c) Chủ trì tổ chức họp định kỳ vào tháng cuối cùng của mỗi quý để trao đổi thông tin quản lý VLNCN trên địa bàn tỉnh với Sở Công Thương, Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh và kịp thời đề ra các biện pháp phối hợp quản lý.

d) Phối hợp với Sở Công Thương, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, UBND các huyện, thành phố và thị xã theo quy định tại các khoản trong Điều này.

4. Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh:

a) Chủ trì tổ chức lực lượng hoặc phối hợp với lực lượng chức năng ở địa phương, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Sở Công Thương tiến hành kiểm tra nhằm ngăn chặn, xử lý kịp thời các tổ chức, cá nhân hoạt động VLNCN thuộc địa bàn Biên phòng quản lý kể cả các phương tiện giao thông trên biển và tàu thuyền đánh cá nhằm phát hiện, ngăn chặn hoạt động vận chuyển, mua bán, tàng trữ và sử dụng VLNCN trái quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với Công an tỉnh, Sở Công Thương, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, UBND các huyện, thành phố và thị xã theo quy định tại các khoản trong Điều này.

5. Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh:

a) Tiếp nhận và bảo quản chất nổ có nguồn gốc từ vũ khí (bom, đạn, mìn, vật liệu nổ quân dụng) và vật liệu nổ công nghiệp sau khi thu giữ từ hoạt động rà phá bom, mìn, do các tổ chức cá nhân khai báo, giao nộp hoặc từ các vụ xử lý vi phạm để tiêu hủy theo quy định.

b) Phối hợp với Công an tỉnh, Sở Công Thương và các lực lượng chức năng ở địa phương để tổ chức kiểm tra, quản lý chặt chẽ các cơ sở, cá nhân hành nghề mua bán

phế liệu trên địa bàn, kịp thời phát hiện, thu giữ các loại phế liệu có nguồn gốc từ vũ khí, vật liệu nổ (kể cả các loại đã biến dạng hoặc không còn nguy cơ cháy nổ).

c) Phối hợp với Công an tỉnh, Sở Công Thương, Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, UBND các huyện, thành phố và thị xã theo quy định tại các khoản trong Điều này.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố:

a) Chỉ đạo các lực lượng chức năng ở địa phương tăng cường công tác kiểm tra để phát hiện và xử lý các đối tượng tàng trữ, sử dụng chất nổ có nguồn gốc từ vũ khí và vật liệu nổ công nghiệp trái quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với Công an tỉnh, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh và Sở Công Thương theo quy định tại các khoản trong Điều này.

7. Công an tỉnh, Sở Công Thương, Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh cần nhanh chóng xây dựng đường dây thông tin riêng nhằm nắm bắt diễn biến tình hình sử dụng VLNCN trái quy định pháp luật trên địa bàn tỉnh để có các biện pháp ngăn chặn và xử lý kịp thời.

Chương VI

XỬ LÝ VI PHẠM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân nào vi phạm thì tùy mức độ sẽ bị xử lý theo quy định tại Nghị định số 64/2005/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2005 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý VLNCN và Nghị định số 123/2005/NĐ-CP ngày 5 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực phòng cháy chữa cháy.

Trường hợp vi phạm nghiêm trọng thì lập hồ sơ truy tố các đối tượng theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Bà Rịa, thành phố Vũng Tàu, thủ trưởng các cơ quan đơn vị và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quy chế này. Đồng thời phổ biến, triển khai đến các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân để căn cứ thực hiện.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *anh*

CHỦ TỊCH



Trần Minh Sanh
Trần Minh Sanh